TÒA ÁN NHÂN DÂN
NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

Độc
lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 23 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Tô Thị N, sinh ngày 03/3/1994; nơi cư trú: xóm Nà Đ, xã Xuân T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi tạm trú: Khu M, thị trấn Pác M, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: anh Nông Kỳ L, sinh ngày 19/10/1995; nơi cư trú: xóm Nà P, xã Lý B, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị N và anh Nông Kỳ L.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Tô Thị N và anh Nông Kỳ L thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: chị Tô Thị N và anh Nông Kỳ L có với nhau 01 người con chung có tên gọi cụ thể như sau: Nông Tô Hải Y, sinh ngày 11/11/2017.

Hiện nay cháu Y đang ở với mẹ là chị Tô Thị N tại: Khu M, thị trấn Pác M, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn dựa trên nguyện vọng của cháu Y, chị N và anh L tự thoả thuận thống nhất để chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Y cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Chị N không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3]. ***Về tài sản chung:*** Chị N và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. ***Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản***: Chị N và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. ***Về án phí:*** Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Tô Thị N và anh Nông Kỳ L phải chịu mỗi người 75.000 đồng tiền án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị N đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh L số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. *(Xác nhận chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0003624, ngày 26/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng)*.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Xuân T;
- UBND xã Lý B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Văn San